

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : T.phẩm chức năng& S.khỏe BVũng (211201) - Số Tín Chi: 2

Ngày Thi : 05/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút

Phòng thi RD303

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (30%)	Đ2 (%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10126006	LÊ THỊ AN	DH10SH	1	<i>tr</i>	9		8	8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10126009	NGUYỄN THỊ CAM	DH10SH	2	<i>ca</i>	8		9	8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10126029	ĐÌNH THỊ ĐÀO	DH10SH	1	<i>Đào</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10126041	NGUYỄN PHƯƠNG HẰNG	DH10SH	1	<i>Phu</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	08126063	ĐÌNH VĂN HÂN	DH08SH	1	<i>Phu</i>			5	3,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10126044	HOÀNG THỊ THU HIỀN	DH10SH							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	10126046	PHẠM TRUNG HIẾU	DH10SH	1	<i>Phu</i>	8		5	5,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10126051	PHAN THỊ HÒA	DH10SH	2	<i>Phu</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10126231	LƯU THỊ HỒNG HUẾ	DH10SH	2	<i>Phu</i>	8		6	6,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10126065	NGUYỄN LÊ TRUNG KIẾN	DH10SH	1	<i>Phu</i>	8		7	7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10126074	VŨ THỊ THÙY LINH	DH10SH	2	<i>Phu</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10126081	TỔNG TRẦN THẢO LY	DH10SH	2	<i>Phu</i>	8		7	7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10126083	PHẠM THỊ MAI	DH10SH	2	<i>Phu</i>	9		7	7,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10126085	HOÀNG TRẦN ANH MINH	DH10SH	2	<i>Phu</i>	9		8	8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10126110	LÊ THỊ NHUNG	DH10SH	2	<i>Phu</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	09126155	LÊ VĂN PHÚ	DH09SH	2	<i>Phu</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10126122	HOÀNG THỊ PHÚC	DH10SH	2	<i>Phu</i>	8		9	8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10126123	HUỶNH TẤN PHÚC	DH10SH	1	<i>Phu</i>	7		8	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 30.....; Số tờ: 47.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;  
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

*Trưởng Bộ môn*  
*Phụ trách*

*Trưởng Bộ môn*  
*Phụ trách*

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : T.phẩm chức năng& S.khoẻ BVũng (211201) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 05/12/11

Giờ thi: 14g45 - phút

Phòng thi RD303

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (30%)	Đ2 (%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10126135	TRẦN NGUYỄN LỆ QUỲN	DH10SH	2	<i>[Signature]</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10126138	LƯƠNG THỊ XUÂN	DH10SH	2	<i>[Signature]</i>	8		9	8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	09126200	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	DH09SH	1	<i>[Signature]</i>	7		7	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10126169	DƯƠNG NGỌC THỌ	DH10SH	2	<i>[Signature]</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10126176	HÀ THU THÙY	DH10SH	1	<i>[Signature]</i>	8		7	7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10126182	TRẦN VĂN TIẾN	DH10SH	1	<i>[Signature]</i>	8		7	7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10126186	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	DH10SH	2	<i>[Signature]</i>	7		8	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10126234	ĐÌNH THANH TUẤN	DH10SH	1	<i>[Signature]</i>	8		7	7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10126210	NGÔ HÒA NHÃ UYÊN	DH10SH	1	<i>[Signature]</i>	7		6	6,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10126211	NGUYỄN PHẠM ÁI UYÊN	DH10SH	2	<i>[Signature]</i>	8		9	8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10126235	THỊ CẨM VIỆT	DH10SH	2	<i>[Signature]</i>	7		8	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10126221	ĐẶNG LONG VƯƠNG	DH10SH	2	<i>[Signature]</i>	8		9	8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10126225	NGUYỄN ĐÌNH YẾN	DH10SH	2	<i>[Signature]</i>	8		9	8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 30.....; Số tờ: 47.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;  
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

*[Signature]*  
Nguyễn Nhã Đình Huệ

*[Signature]*  
Nguyễn Sơn Dương

*[Signature]*  
Nguyễn Thanh Liêm